Đại cương về giới luật tu sĩ

Viết bởi Administrator

Hòa thượng Thích Thiện Siêu

---o0o---

Khi đức Phật nhập diệt rồi, cuộc kiết tập mới bắt đầu. Cuộc kiết tập tụng lại Kinh tạng và Luật tạng. Trong Luật tạng, bộ Luật đầu tiên theo trong sử nhắc đến là bộ Bát thập tụng luật do Tôn giả Ưu-ba-li tám mươi lần ngồi tụng thì mới xong bộ Luật của Phật dạy.

Nội dung của Kiết tập có nghĩa như thế nào?

Kiết tập: Phạn tự là Samgati, Tàu dịch là "Chúng đẳng tụng", nghĩa là cả chúng cùng nhau tụng lại lời đức Phật dạy. Tụng bằng cách nào? Tôn giả Ưu-ba-li hay Tôn giả A-nan-đà ngồi giữa chúng đọc rõ từng câu như: ngày hôm đó, tại chỗ đó, tôi có nghe đức Phật dạy như thế này thế này... nếu đại chúng có vị nào nghe Ngài dạy khác xin phát biểu, nếu không ai phát biểu mà im lặng thì cho qua. Tiếp tục tụng đoạn khác cũng y như trên cho đến hết, nên gọi là chúng đẳng tụng. Cuộc kiết tập đầu tiên chưa có văn tự gì hết. Kiết tập bằng miệng đọc lên rồi ai nấy đều ghi nhớ trong ký ức mà thôi. Ký ức của các vị toàn là các bậc A-la-hán thì ghê gớm lắm. Nhớ như vậy cốt để mà tu tập chứ không có mục đích gì khác.

Tôn giả Ưu-ba-li tụng Luật

Như vậy, về Luật bộ đầu tiên là Bát thập tụng do Tôn giả Ưu-ba-li tụng, rồi sau đó nó biến ra năm bộ nữa:

Đàm-vô-đức bộ (Pháp tạng bộ) truyền luật Tứ phần, gồm 60 cuốn.

Tát-bà-đa-bộ (Hữu bộ) truyền luật Thập tụng, có 60 cuốn.

1 / 14

Đại cương về giới luật tu sĩ

Viết bởi Administrator

Di-sa-tắc bộ truyền luật Ngũ phần, có 30 cuốn, thuộc Hóa địa bộ.

Ca-diếp-di bộ truyền Giải thoát giới, gồm 50 cuốn, thuộc Căn bản nhất thiết hữu bộ.

Ma-ha Tăng-kỳ bộ truyền luật Tăng kỳ, có 40 cuốn, thuộc Đại chúng bộ và Độc tử bộ.

Trong thời Phật, Ngài không phân ra năm bộ luật như trên, nhưng trong quá trình hành hóa, tùy chỗ phạm lỗi mà chế ra giới để cho hàng đệ tử biết và lần sau đừng có phạm nữa. Đó là khởi nguyên của Luật. Sau khi đức Phật diệt độ, cuộc kiết tập lần thứ nhất chỉ tụng thuần nhất là tám mươi lần ngồi tụng mà thôi. Từ đó về sau, qua sự truyền trì của Tôn giả Đại Ca-diếp, A-nan, Mạt-điền-địa, Thương-na-hòa-tu, Ưu-ba-cúc-đa (Maha Kàsyapa, Ananda, Madhyàntika, Sàna Vàsa, Upagupta) đều thuần nhất vị, chưa phân dị kiến về giới luật. Đến Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa là vị thứ năm, nhằm khoảng thời gian sau Phật diệt độ 110 năm, lúc đó A-dục vương ra đời. A-dục vương là vị vua lúc đầu cai trị rất tàn ác nên dân chúng gán cho cái tên là Hắc A-dục vương (A-dục vương đại ác). Nhưng về sau cải ác tùng thiện, qui y Tam Bảo và trở thành một Phật tử thuần thành, hộ trì Phật pháp một cách đắc lực nhất, gọi là Pháp A-dục vương.

Nguyên nhân phân hóa Luật

Giáo pháp đức Phật do vậy cũng bị điêu linh, các vị tỷ kheo mỗi đoàn du hóa một phương, không kết tụ với nhau được, do đó mà từ nơi một bộ Bát thập tụng luật lại chia ra năm nơi, năm nhóm. Năm nhóm này ghi nhớ và đọc tụng theo năm cách riêng và việc hành trì cũng khác, nên tạo ra năm bộ luật khác nhau. Năm bộ luật đó là do năm đệ tử của Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa nắm giữ và truyền tụng. Năm bộ luật đó là:

Đàm-vô-đức bộ truyền trì luật Tứ Phần.

Tát-bà-đa bộ truyền trì luật Thập Tụng.

2 / 14

Đại cương về giới luật tu sĩ

Viết bởi Administrator

Di-sa-tắc bộ truyền trì luật Ngũ Phần.

Ca-diếp-di bộ truyền trì luật Giải Thoát.

Bà-ta-phú-la bộ truyền trì luật Ma-ha Tăng Kỳ.

Năm nhóm trên đều truyền trì Luật tạng riêng mà phát sinh thành ra năm bộ như trên.

Năm bộ luật vừa nêu về phần chính thì giống nhau, chỉ có sai khác về Ba-dật-đề và Chúng học pháp.

Năm bộ luận giải thích Luật

Ngoài những bộ luật chính ở trên, sau này có những bộ gọi là luận về luật. Năm bộ luận đó là gì?

Tỳ-ni-mẫu luận, 8 quyển (thất truyền).

Ma-đắc-lặc-già luận, gọi đủ là Tát-bà-đa-bộ Tỳ-ni Ma-đắc-lặc-già, 10 quyển do Lưu tống Tăng-già-bạt-ma dịch.

Hai bộ luận trên dựa vào Tát-bà-đa bộ tức Căn bổn nhất thiết hữu bộ mà giải thích những điều trong bộ luật đó mà tạo ra luận này.

3 / 14

Đại cương về giới luật tu sĩ

Viết bởi Administrator

Thiện kiến luận, hay còn là Thiện kiến luật Tỳ-bà-sa, 18 quyển do Tiêu-tề Tăng-già-bạt-ma dịch. Cốt giải thích Tứ phần luật.

Tát-bà-đa luận hay gọi là Tát-bà-đa Tỳ-ni-tỳ-bà-sa, chín quyển, mất tên người dịch, cốt giải thích luật Thập tụng.

Minh liễu luận, hay còn gọi là Luật nhị thập nhị minh liễu luận, một quyển do Trần-chân-đế dịch, cốt giải thích giới luật thuộc Chính lượng bộ.

Hai bộ này đều thuộc Chính lượng bộ, tức một trong hai mươi bộ phái tiểu thừa Phật giáo.

Nội dung của Luật tạng

Khi nói Luật tạng là nói chung cả năm bộ luật và năm bộ luận đó gọi là luật tạng.

Sự hành trì về Luật tại Ấn Độ chắc cũng có sự sai khác chút đỉnh. Khi thì các Tổ dùng bộ này, khi thì dùng bộ khác, nên đôi lúc tưởng chừng trong nội dung của nó có sai khác. Nhưng tùy theo địa phương và hoàn cảnh, các Tổ có thể du di phần học pháp, vì vậy, khi truyền qua Trung Hoa, Tổ Đạo tuyên mới lấy một bộ làm căn bản cho việc truyền Luật, nên Tổ đã dùng bộ Tứ phần luật, phát triển thành Luật tông mà Tổ là vị khai sáng. Từ đó Tứ phần luật được diễn giảng, giải thích và truyền bá rất mạnh.

Việt Nam chúng ta từ trước tới nay cũng áp dụng Tứ phần luật để hành trì.

Nội dung Tứ phần luật

Tứ phần luật, 60 cuốn do Diêu Tần Phật-đà-da-xá và Trúc-phật-niệm cùng dịch, chia bốn phần.

4 / 14

Đại cương về giới luật tu sĩ

Viết bởi Administrator

Phần một, gồm hai mươi mốt cuốn: nội dung chuyên nói 250 giới của Tỷ-kheo.

Phần hai, gồm mười sáu cuốn: chín cuốn đầu nói 348 giới điều của Tỷ-kheo-ni. Bảy cuốn sau quy định việc thọ giới, thuyết giới, an cư, tự tứ...

Phần ba, có mười hai cuốn: gồm các chương quy định việc Tự tứ tiếp theo, Bì-cách, y, Dược, Casina y, việc xảy ra ở Câu-diệm-di, ở Chiêm-ba, Kiết-ma-ha-trách, về người, về tội phú tàng, giá, phá tăng, diệt tránh, về pháp Tỳ-ni và về Pháp.

Phần bốn, gồm mười một cuốn: là các chương nói về phòng xá, tạp, ngũ bách kiết tập, thất bách kiết tập, điều bộ Tỳ-ni, Tỳ-ni tăng nhất.

Tóm lại, Tứ phần luật gồm có hai phần chính:

(a) Phần thứ nhất nói về giới bổn của Tỷ-kheo và Tỷ-kheo-ni.

Giới bản của Tỷ-kheo có 250 giới, Tỷ-kheo-ni có 348 giới. Theo Nam truyền Luật tạng Tỷ-kheo có 227 điều, Tỷ-kheo-ni có 311 điều. Các giới điều tuy có khác, nhưng chỉ khác phần chi tiết, còn phần nội dung chính vẫn giống nhau.

(b) Phần thứ hai nói về hai mươi kiền độ (hai mươi chương).

Chương Thọ giới: Thuyết minh về việc thọ giới.

Chương Thuyết giới: Thuyết minh về nghi thức thuyết giới.

5 / 14

Đại cương về giới luật tu sĩ

Viết bởi Administrator

Chương An cư: Thuyết minh về ý nghĩa và sự việc an cư.

Chương Tự tứ: Nói về ý nghĩa tác pháp tự tứ.

Chương Bì-cách: Khai cho các Tỷ-kheo gặp hoàn cảnh đặc biệt được dùng các loại da thuộc.

Chương nói về Y: Thuyết minh cách may y và sử dụng nó.

Chương nói về dược liệu: Thuyết minh về cách dùng thuốc để chữa bịnh.

Chương nói về Y Casina (Kathina): Nói về cách thọ y và xả y Casina (công đức y).

Chương nói về việc xảy ra ở Câu-diệm-di (Kosambi): Nói về việc các Tỷ-kheo tranh cãi nhau, và ba loại cử tội: (1) Bất kiến cử là cử cái tội có lỗi mà nói không thấy, không nhận tội. (2) Bất sám cử là cử cái tội đã nhận tội mà không chịu sám hối. (3) Ác kiến bất xả cử là cử cái tội có ác kiến mà không chịu bỏ.

Chương nói về việc xảy ra ở Chiêm-ba, nói về các loại Kiết-ma như pháp và phi pháp.

Chương nói về Ha-trách: Nói về chế định bảy thứ Ha-trách, tức 35 việc mà một Tỳ-kheo đã phạm tội thì không được làm.

Chương nói về Người: Thuyết minh phạm tội Tăng tàn, lục dạ biệt trú phép bản nhật trị và cách sám trừ nghiệp quả, sám diệt phi pháp.

6 / 14

Đại cương về giới luật tu sĩ
Viết bởi Administrator

Chương Phú tàng: Nói các thứ tướng của tội phú tàng và cách diệt trừ tội.

Chương nói về Giá: Nói về cách ngăn ngừa và cử tội người khác, khi cử phải đủ năm pháp là: Tri thời, chân thật, lợi ích, nhu nhuyến, từ tâm.

Chương phá Tăng: Nói việc tội phá Tăng.

Chương diệt tránh: Nói về Thất diệt tránh (bảy phép diệt sự tranh cãi).

Chương nói về Ni: Nói việc Ni chúng thọ giới, thuyết giới.

Chương nói về Pháp: Nói các oai nghi, pháp thức đi lại... của Tỷ-kheo.

Chương nói về Phòng: Nói việc sửa sang tu bổ phòng xá.

Chương tạp: Thuyết minh xen lẫn hết thảy các chương, và cách trì giới.

Đạo Tuyên Luật sư trong "San bổ tùy cơ yết-ma" tóm tắt hai mươi chương trình mười điều.

Chương tập pháp: Nói tổng quát về sự duyên thành không thành của các pháp Kiết-ma.

Chương kết và giải giới

Chương nói pháp thọ các giới.

7 / 14

Đại cương về giới luật tu sĩ

Viết bởi Administrator

Chương nói áo, thuốc, thọ trì, thuyết tịnh.

Chương nói các pháp thuyết giới.

Chương nói về chúng an cư.

Chương nói pháp tự tứ.

Chương nói về chia áo (của Tăng đã chết)

Chương nói sám hối các tội.

Chương nói việc cốt yếu của vị trú trì Phật pháp.

Chỉ trì, Tác trì

Giới luật thì nhiều, nhưng không ngoài hai môn: Chỉ trì và Tác trì.

Chỉ trì là đình chỉ, đình chỉ không làm các điều ác. Tức qui định về điều giới, đó là giới, thuộc chỉ trì.

Tác trì là tu thiện, tức làm các điều thiện. Tức qui định về các pháp Kiết-ma, đó là luật, thuộc Tác trì.

8 / 14

Đại cương về giới luật tu sĩ

Viết bởi Administrator

Ví dụ thực hành giới bổn là Chỉ trì, giữ gìn hai mươi kiền độ là Tác trì.

Phân tích Giới bổn

Vì sao gọi là Giới bổn? Đây là những giới bổn gốc, chính yếu của Luật tạng. Giới bổn của Tăng có 250, của Ni có 350 giới. Ngoài giới bổn chính còn có phần Kiền-độ dịch âm chữ Khandha, có nghĩa là nhóm, thiên, chương.

Phân tích giới bổn gồm có tám mục, 250 giới, chia năm thiên và bảy tụ.

Năm thiên:

Ba-la-di có 4 giới.

Tăng tàn có 13 giới.

Ba-dật-đề gồm 30 xả đọa, 90 đơn đọa.

Đề-xá-ni có 4 giới.

Đột-kiết-la gồm 100 chúng học, 7 diệt tránh.

Bảy tụ:

9 / 14

Đại cương về giới luật tu sĩ

Viết bởi Administrator

Ba-la-di.

Tăng-tàn.

Thâu-lan-giá.

Ba-dật-đề.

Đề-xá-ni.

Ác-tác.

Ác-thuyết.

(6. và 7. hợp chung gọi là "Đột-kiết-la")

Năm thiên là nương ở chỗ tội nặng nhẹ của tội quả. Bảy tụ là những loại tụ căn cứ ở tội tính và nguyên nhân của nó. Thâu-lan-giá là phương tiện tội (tức nhân tội) của Ba-la-di và Tăng-tàn. Ác-tác là tội nhẹ thuộc về thân. Ác-thuyết là tội nhẹ thuộc về khẩu.

Giải thích bốn Ba-la-di

Bốn Ba-la-di: Ba-la-di, Phạn tự là Pàràjjka, Tàu dịch là Khí - bỏ vứt ra ngoài Tăng chúng. Tội Ba-la-di có bốn, là bốn tội phạm vào thì bị bỏ đi, vứt đi. Mắc bốn tội này coi như bỏ ra ngoài

10 / 14

Đại cương về giới luật tu sĩ

Viết bởi Administrator

Tăng chúng, vì vậy gọi là Khí (vứt bỏ). Phạm tội này gọi là bất cọng trụ, tức không được phép tham dự tất cả công việc của Tăng. Luận Du-dà-sư-địa cho rằng khi phạm bốn tội này gọi là Tha thắng - tức khi phạm tội nầy thì bị Ma thắng. Vì sao? vì người tu sĩ ví như một chiến sĩ chiến đấu với bốn thứ ma: Ma phiền não, ma ngũ ấm, tử ma, thiên ma. Họ đánh bằng khí giới gì? Họ chiến đấu bằng cách hành trì giới luật. Khi người tu sĩ không trì giới, không giữ giới thì thua bốn thứ ma đó, như vậy là Ma thắng. Do đó phạm bốn Ba-la-di cũng gọi là phạm Tha thắng. Tha là kẻ khác, thắng là hơn. Phạm tội để kẻ khác hơn gọi là Tha thắng. Nếu phạm tội này thì Ma hơn. Còn phạm tội dưới tội đây thì còn dằn co, chưa phần thắng bại.

Giải thích mười ba Tăng tàn

Mười ba Tăng tàn: Phạn tự là Samghà-vasena. Phiên âm là Tăng-già-bà-thi-sa. Tàu dịch là "Tăng tàn". Tăng tàn có hai nghĩa:

Nghĩa thứ nhất: Giới luật là tính mạng của Tăng. Khi phạm Ba-la-di coi như chết hẳn. Còn nếu phạm Tăng tàn thì như một người chết mà chưa chết hẳn, mới hấp hối thôi, nếu cấp cứu kịp thời, gặp thầy hay thuốc tốt thì có thể cứu được.

Nghĩa thứ hai: Phạm giới này nếu đủ hai mươi Tỷ-kheo hợp lại Kiết-ma đúng pháp, cho họ sám hối thì có thể tiêu diệt được tội này, nên gọi là Tăng tàn. Trong Căn bản nhất hữu bộ gọi là Chúng giáo. Chúng là chúng Tăng, giáo là giáo dục. Chúng giáo có nghĩa phải có hai mươi vị Tăng giáo dục cho, cho sám hối thì mới hết tội.

Giải thích hai Bất định

Hai bất định: Vì sao gọi là Bất định? Vì không dứt khoát tội đó là Ba-la-di hay Tăng tàn hay Ba-dật-đề. Nó có thể thành tội Ba-la-di hay tội Tăng tàn hoặc Ba-dật-đề theo lời trú tín Ưu-bà-di, là vị nữ cư sĩ có lòng tin thanh tịnh kiên cố, không nhất định nên gọi là Bất định. Hai tội này chỉ liên hệ giới bất dâm, chứ không liên hệ các giới khác.

Giải thích ba mươi Xả đọa

11 / 14

Đại cương về giới luật tu sĩ

Viết bởi Administrator

Ba mươi tội Xả đọa: Phạn tự là Nissagiya-pàcittiya. Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề là phiên âm. Tàu dịch là "Xả đọa".

Tội xả và tội đọa. Loại tội này là chỉ các Tỷ-kheo, đồ dùng đó khi phạm vào mà trái phép thì phải đọa. Muốn sám hối tội đó thì phải ở giữa chúng hoặc đối một người mà xả đồ vật lấy dùng trái phép trước rồi sám tội sau.

Nói cách khác, khi đề cập đến tội xả đọa là các vật sở hữu của Tỷ-kheo, như y, bát, tọa cụ... lại không làm thủ tục tác pháp thì phải làm phép xả vật, xả tội, chừa bỏ tâm lý chứa chấp, tàng trữ tài vật để khỏi đọa lạc, nó gồm ba mươi giới. Ai phạm nên đưa các phẩm vật ấy ra giữa Tăng, từ bốn vị trở lên để xả và đối trước một vị Tỷ-kheo để nói tội và xin sám hối.

Giải thích chín mươi Ba-dật-đề

Ba-dật-đề (Pàcittiya). Tàu dịch là "Đơn đọa". Nó liên quan đến các tội tiểu vọng ngữ, cố ý sát hại côn trùng, cùng với nữ nhơn đi chung đường v.v... gồm có chín mươi đơn đọa là tội không dính dáng gì đến vật dụng hết. Phạm thì bị đọa thôi, không cần xả, nên gọi là đơn đọa.

Giải thích bốn Hối quá pháp

Bốn hối quá pháp. Ba-la-đề Đề-xá-ni (Pàtidesanniya), Tàu dịch là "Hướng bỉ hối". Phạm tội này chỉ hướng tới một Tỷ-kheo khác, nói rõ lỗi lầm đã phạm và xin sám hối. Tóm lại là tội nhỏ, có thể hối cải, người phạm có thể nói tội với một Tỷ-kheo khác mà xin sám hối.

Giải thích một trăm Học pháp

Một trăm Học pháp phiên âm Phạn tự là Thức-xoa-ca-la-ni (Sikkhà Karaniya). Tàu dịch là "Chúng học". Chúng học pháp là những pháp cần nên học. Như các sinh hoạt hằng ngày,

12 / 14

Đại cương về giới luật tu sĩ

Viết bởi Administrator

các oai nghi nhỏ nhặt.... Pháp này chủ yếu là tự trách lấy mình. Đây là tội nhỏ nhặt, tội khó giữ nhưng hết sức dễ phạm. Khi biết phạm thì tự trách lấy mình để ăn năn, tự hứa lần sau không tái phạm là đủ.

Giải thích bảy Diệt tránh

Bảy Diệt tránh pháp, tiếng Phạn là Adhika-ramásama-thaàdharmàh. Tàu dịch là "Diệt tránh pháp". Tức bảy phương pháp trị tội hay bảy cách thức để chấm dứt sự tranh cãi giữa chúng Tăng. Phạm 100 học pháp và 7 Diệt tránh kết vào tội Đột-kiết-la, chỉ tâm niệm sám hối, học tập, là đủ.

Riêng về Tỷ-kheo-ni, Phật ưu đãi hơn:

Ba-la-di không phải bốn mà là tám.

Tăng tàn không phải mười ba mà là mười bảy.

Xả đọa bằng nhau.

Đơn đọa không phải chín mươi mà là 178.

Hối quá không phải bốn mà là tám.

Một trăm học pháp giống nhau.

Cộng tất cả là 348 giới. Chưa hết, Ngài còn trao thọ mạng Phật pháp cho Ni nữa. Đặc biệt là Ni

13 / 14

Đại cương về giới luật tu sĩ
Viết bởi Administrator

có Tám kỉnh pháp, nhưng Tăng thì có nhị bất định, còn Ni thì không. Như vậy Ni hơn tám, Tăng hơn hai. Ni thì có ngũ thiên lục tụ.

(Trích "Cương Yếu Giới Luật", Sài Gòn, 1996)

Nguồn: QuangDuc.com

BTV

14 / 14